**PHỤ LỤC II**

MỘT SỐ BIỂU MẪU TRONG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU “NHÀ GIÁO NHÂN DÂN”, “NHÀ GIÁO ƯU TÚ” VÀ BẢNG QUY ĐỔI THÀNH TÍCH  
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số 1 | Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” |
| Mẫu số 2 | Tờ trình của Chủ tịch Hội đồng |
| Mẫu số 3 | Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” |
| Mẫu số 4 | Báo cáo tóm tắt thành tích cá nhân |
| Mẫu số 5 | Biên bản họp Hội đồng |

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

|  |  |
| --- | --- |
| Ảnh mầu 4 x 6 *(đóng dấu giáp lai)* | **BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ……….** |

**I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

1. Họ và tên: (1) ………………………………..…………………………… Nam, nữ: .......

2. Tên gọi khác (nếu có) ................................................................................................

3. Ngày, tháng, năm sinh: ..............................................................................................

4. Nguyên quán: ............................................................................................................

5. Hộ khẩu thường trú: ..................................................................................................

6. Dân tộc: .....................................................................................................................

7. Nơi công tác: (2) ........................................................................................................

8. Chức vụ hiện tại: (3) ..................................................................................................

9. Trình độ đào tạo: …………………………………………. Chuyên ngành: ..................

10. Học hàm, học vị: (4) ................................................................................................

11. Ngạch lương đang hưởng: …………………… phụ cấp chức vụ (nếu có)................

12. Năm vào ngành giáo dục: ........................................................................................

13. Số năm trực tiếp giảng dạy: (5)................................................................................

14. Số năm công tác tại vùng khó khăn (6) ...................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

15. Địa chỉ liên hệ:.........................................................................................................

16. Điện thoại nhà riêng: ……………………………………….. Di động:........................

17. Quá trình công tác:

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Chức vụ, đơn vị công tác** |
| Từ tháng....năm... đến tháng...năm... |  |
| …………………. |  |
| …………………. |  |

18. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: (7)………………………………….. Thời gian, chức vụ công tác từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến nay.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thời gian** | **Chức vụ, đơn vị công tác** |
| Từ tháng....năm... đến tháng...năm... |  |
| ……………… |  |
| ……………… |  |
| ……………… |  |

**II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

1. Phẩm chất chính trị:

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

2. Đạo đức, lối sống

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

3. Tài năng sư phạm xuất sắc và công lao đối với sự nghiệp giáo dục (NGND khai từ năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú đến khi xét)

a) Tài năng sư phạm:

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

b) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách, bài báo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ:

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (8)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (chủ trì)** | **Cấp nghiệm thu, xếp loại** | **Năm nghiệm thu** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| … |  |  |  |

Trong những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trên đã có những đề tài sau được ứng dụng (thời gian, địa điểm):

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

- Giáo trình, sách chuyên khảo (9)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giáo trình, sách chuyên khảo** | **Chủ biên hoặc tham gia** | **Năm xuất bản/phát hành** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| … |  |  |  |

- Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế:

....................................................................................................................................

....................................................................................................................................

- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú (10)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên học viên** | **Số Quyết định hướng dẫn** | **Năm học viên bảo vệ thành công** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| ... |  | ... .... |  |

- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng: (11)

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

- Giúp đỡ giáo viên trở thành giáo viên, giảng viên dạy giỏi: (12)

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

c) Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được ghi nhận.

- Số năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua: (13) .............................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm** | **Danh hiệu** | **Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| … |  |  |  |

- Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (từ Bằng khen tỉnh, Bộ hoặc tương đương trở lên) (14)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năm** | **Hình thức, nội dung khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| ... |  |  |  |

d) Uy tín, ảnh hưởng của Nhà giáo đối với học sinh, sinh viên, đồng nghiệp, với ngành và xã hội:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

đ) Đóng góp xây dựng đơn vị:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thành tích của đơn vị trong 2 năm liền kề năm đề nghị (15):

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

e) Kỷ luật (thời gian, hình thức, lý do):

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận, đánh giá của đơn vị** (16) | *……. Ngày      tháng    năm 20.....* Người khai *(ký tên)* |

**Xác nhận chính quyền địa phương nơi cư trú (17) (đối với đối tượng thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 2)**

***Ghi chú:***

Đánh máy không quá 10 trang, không đóng quyển, người khai ký nhỏ bằng bút mực xanh góc dưới bên phải vào từng trang khai thành tích;

(1) Họ và tên viết chữ in hoa;

(2) Viết đầy đủ tên đơn vị công tác (không viết tắt);

(3) Chức vụ hiện tại (không viết tắt);

(4) Học hàm, học vị: Khai từ học vị thạc sĩ trở lên (đối với cá nhân thuộc lực lượng vũ trang nhân dân khai rõ quân hàm);

(5) Khai bằng số (tổng số năm);

(6) Khai từ tháng, năm… đến tháng, năm.... công tác đơn vị..., thuộc thôn, xã, huyện, tỉnh;

(7) Áp dụng với cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân;

(8) Khai đầy đủ tên sáng kiến, đề tài NCKH do cá nhân chủ trì; cấp đánh giá, nghiệm thu, xếp loại (nếu có); năm nghiệm thu, công nhận;

(9) Khai rõ từng loại giáo trình, sách (không viết tắt);

(10) Khai theo thứ tự Tiến sĩ đến Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú;

(11) Khai rõ họ tên học sinh, sinh viên đoạt huy chương vàng, bạc, đồng hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và tên kỳ thi, năm đạt giải;

(12) Khai rõ đã hướng dẫn được bao nhiêu giáo viên, giảng viên dạy giỏi;

(13) Khai rõ số lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Bộ, Chiến sĩ thi đua Toàn quốc (nếu có) hoặc Giáo viên dạy giỏi cùng cấp. Lưu ý: Trong một năm nếu đạt nhiều danh hiệu thì cá nhân lựa chọn một danh hiệu để kê khai.

(14) Ghi rõ nội dung được khen thưởng;

(15) Khai rõ danh hiệu thi đua của đơn vị trong 2 năm liền kề và hình thức khen thưởng (nếu có);

(16) Thủ trưởng đơn vị kiểm tra đầy đủ thông tin của cá nhân trong bản báo cáo thành tích, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thành tích của cá nhân do mình xác nhận;

(17) Xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú về việc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xác nhận trực tiếp vào bản khai thành tích cá nhân hoặc bằng văn bản (đối với đối tượng thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị định này).

**Mẫu số 02**

|  |  |
| --- | --- |
| ………………(1) **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT** ………………….(2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số:        /TTr- …………. | *………, ngày …. tháng …. năm ….* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”**

**Kính gửi:** Hội đồng …………………………….. (3) xét tặng  
danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”

Căn cứ Nghị định số ……./2015/NĐ-CP, ngày...tháng ...năm 2015 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

Hội đồng ………………… (4) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” đã họp vào ngày …. tháng …. năm ….. để xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” cho cá nhân.

Số nhà giáo đủ điều kiện đề nghị Hội đồng ........... (5) xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” gồm cá nhân (có Danh sách và hồ sơ kèm theo), trong đó:

- ……………… Nhà giáo Nhân dân;

- ……………… Nhà giáo Ưu tú.

Hội đồng ……………………….. (6) trân trọng đề nghị./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên và chức danh)* |

***Ghi chú:***

- (1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.

- (2,4,6) Tên Hội đồng đề nghị.

- (3,5) Tên Hội đồng được đề nghị.

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| ……………….(1) **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT** ………………..(2) **-------** |  |

**DANH SÁCH**

**Các cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” năm***(Ban hành kèm theo Tờ trình số…………… ngày …. tháng …. năm …. của ….)*

1. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị hoặc ông/bà** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị công tác** |
|  | (3) | (4) | (5) |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| … |  |  |  |

2. Danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Ưu tú”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị hoặc ông/bà** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị công tác** |
|  | (3) | (4) | (5) |
| 1. |  |  |  |
| 2. |  |  |  |
| ... |  |  |  |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.

(2) Tên Hội đồng đề nghị.

(3) Chỉ ghi học hàm từ PGS và học vị từ Thạc sĩ trở lên (dưới trình độ đào tạo ThS ghi ông hoặc bà), đối với nhà giáo thuộc lực lượng vũ trang ghi rõ quân hàm, học hàm, học vị.

(4) Viết đầy đủ không viết tắt.

(5) Chức vụ chính quyền (không ghi chức vụ đoàn thể); viết đầy đủ tên đơn vị công tác các cấp quản lý (không viết tắt).

**Mẫu số 04**

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT CẤP …………….** ------------ | Mẫu tóm tắt thành tích NGND khối giáo dục đại học |

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN**

**Tên đơn vị: Trường ……………….., Bộ/ tỉnh ………………..**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên Năm sinh Chức vụ Nơi công tác | Trình độ được đào tạo | Giới | Dân tộc | Năm vào ngành | Số năm trực tiếp giảng dạy | Số SKKN, NCKH giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVDG, Đào tạo sau đại học | Số năm CSTĐ, GVDG | HCLĐ hoặc BK | Số phiếu đạt và tỷ lệ % | | | |
| Quần chúng | Hội đồng cơ sở | Hội đồng cấp huyện | Hội đồng tỉnh |
| PGS. TS. Nguyễn Văn A  Sinh năm 19.....  Giảng viên/Hiệu trưởng, Trường ……..  *NGƯT năm 2010* | TS | Nam | Kinh | 19….. | 17 | 02 SK cấp tỉnh, bộ  04 NCKH cấp tỉnh, bộ  04 Giáo trình, sách  07 bài báo | 7CS  2 cấp Bộ (2011, 2014) | 3 BK tỉnh, bộ BKCP 2012; HCLĐ2 2017 | 176/195  90% | 11/11  100% | 21/21  100% |  |

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Văn A tiếp tục đạt các thành tích sau:

*Tiêu chuẩn 1:* Chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt từ 90% trở lên.

*Tiêu chuẩn 2:* Có 07 lần được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ (năm 2011 và 2014), 03 lần được tặng Bằng khen cấp tỉnh, Bộ, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2012, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 năm 2017.

*Tiêu chuẩn 3:* Chủ trì 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, bộ được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tiễn; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả 02 sách; tác giả chính 07 bài báo khoa học, trong đó có 04 đăng trên các tạp chí quốc tế. Với cương vị là Hiệu trưởng, Ông đã có nhiều đóng góp xây dựng Nhà trường 02 năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc và được tặng Cờ thi đua của tỉnh/bộ năm 2018, 2019/(hoặc năm học 2018-2018 và 2018-2019).

*Tiêu chuẩn 4:* Có 37 năm công tác trong ngành, trong đó có 17 năm trực tiếp giảng dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT CẤP …………….** ------------ | Mẫu tóm tắt thành tích NGND khối giáo dục phổ thông |

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO NHÂN DÂN**

**Tên đơn vị: Thành phố Hà Nội**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên  Năm sinh, chức vụ  Nơi công tác | Trình độ được đào tạo | Giới | Dân tộc | Năm vào ngành | Số năm trực tiếp giảng dạy | Số SKKN, NCKH giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVDG, Đào tạo sau đại học | Số năm CSTĐ | HCLĐ hoặc BK | Số phiếu đạt và tỷ lệ % | | | |
| Quần chúng | Hội đồng cơ sở | Hội đồng cấp huyện | Hội đồng cấp tỉnh |
| Bà Nguyễn Thị B  Sinh năm 19…..  Giáo viên/Hiệu trưởng Trường…...  NGƯT 2010 | Thạc sĩ | Nữ | Kinh | 19.... | 20 | Chủ trì 05 SKKN cấp tỉnh  04 bài báo | 10 CS, 02 tỉnh, 01 toàn quốc 2014 | 6 BK tỉnh, Bộ, HCLĐ hạng ba 2012, HCLĐ hạng Nhì 2017 | 356/356  100% | 20/20  100% | 21/21  100% | 21/21  100% |

Sau khi được phong tặng danh hiệu NGƯT năm 2010, nhà giáo Nguyễn Thị B tiếp tục đạt các thành tích sau:

*Tiêu chuẩn 1:* Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, là nhà giáo mẫu mực, tiêu biểu, xuất sắc, có uy tín và ảnh hưởng trong ngành giáo dục của địa phương; tín nhiệm quần chúng và các cấp hội đồng đều đạt 100%.

*Tiêu chuẩn 2:* Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh (2011, 2013); Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2014; có 06 lần được nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, HCLĐ hạng Ba năm 2012, HCLĐ hạng Nhì năm 2017.

*Tiêu chuẩn 3:* Trong quá trình giảng dạy, Nhà giáo luôn tâm huyết, tận tụy với nghề, giảng dạy nhiệt tình và luôn đạt chất lượng hiệu quả cao; chủ trì 05 sáng kiến kinh nghiệm (từ 2011-2019); có 04 bài Báo được đăng trên tạp chí trong nước; Tập thể Trường ……… năm học 2017-2018 và năm học 2018-2019 đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

*Tiêu chuẩn 4:* Có 30 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 20 năm trực tiếp giảng dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT CẤP …………….** ------------ | Mẫu tóm tắt thành tích NGƯT khối giáo dục đại học |

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

**Tên đơn vị: Trường Đại học ………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên  Năm sinh  Chức vụ  Nơi công tác | Trình độ được đào tạo | Giới | Dân tộc | Năm vào ngành | Số năm trực tiếp giảng dạy | Số SKKN, NCKH giáo trình, bài báo KH, Bồi dưỡng HSG, GVDG, Đào tạo sau đại học | Số năm CSTĐ, GVDG | HCLĐ hoặc BK | Số phiếu đạt và tỷ lệ % | | | |
| Quần chúng | Hội đồng cơ sở | Hội đồng cấp ĐH vùng | Hội đồng cấp Bộ |
| PGS.TS Trần Thị H  Sinh năm 1964  Giảng viên cao cấp,  Khoa...., Trường Đại học ……….. | TS | Nữ | Kinh | 1986 | 31 | 3 NCKH cấp ....  2 giáo trình, 1 sách (tham gia) ... bài báo  3 NCS, 19 ThS | 7 CS  1 Bộ | 1 BKCP 2016 4BKBT | 97/97  100% | 21/21  100% | 21/21  100% | 21/21  100% |

Nhà giáo Trần Thị H,

*Tiêu chuẩn 1:* Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tiêu biểu xuất sắc trong đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng dạy học; tín nhiệm quần chúng của đơn vị và Hội đồng các cấp đạt 100%.

*Tiêu chuẩn 2:* Có 07 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, trong đó có năm học 2018-2019; 01 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 04 lần được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen; năm 2016 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.

*Tiêu chuẩn 3:* Giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên đổi mới phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, thực tập, thực hành đạt chất lượng và hiệu quả cao, hướng dẫn 03 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, hướng dẫn 19 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ; tác giả chính 09 bài báo được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế; chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh đã được nghiệm thu, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại hiệu quả thiết thực; chủ trì biên soạn 02 giáo trình, tác giả chính 01 sách chuyên khảo được áp dụng vào giảng dạy.

*Tiêu chuẩn 4:* Có 31 năm công tác trong ngành Giáo dục và trực tiếp giảng dạy.

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND-NGƯT CẤP …………….** ------------ | Mẫu tóm tắt thành tích NGƯT khối giáo dục phổ thông |

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**

**Tên đơn vị: Tỉnh …………………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên  Năm sinh, chức vụ  Nơi công tác | Trình độ đào tạo | Giới tính | Dân tộc | Năm vào ngành | Số năm trực tiếp giảng dạy | Số SK, NCKH, giáo trình, bài báo KH, HSG/GVDG Đào tạo SĐH | Số năm CSTĐ | HCLĐ hoặc BK | Số phiếu đạt và tỷ lệ % | | | |
| Quần chúng | Hội đồng cấp cơ sở | Hội đồng cấp huyện | Hội đồng cấp tỉnh |
| Bà Nguyễn Thị C  Sinh năm 19......  Hiệu trưởng Trường Mầm non ...., huyện ..., tỉnh .... | Đại học | Nữ | Kinh | 19... | 15 | 1 SK cấp tỉnh  2 SK cấp huyện | 10 CS  2 cấp tỉnh | 3 BK | 59/60  98% | 13/13  100% | 21/21  100% | 21/21  100% |

Nhà giáo Nguyễn Thị C,

*Tiêu chuẩn 1:* Có phẩm chất đạo đức tốt, là cán bộ quản lý giáo dục cấp mầm non tiêu biểu của huyện Yên Thủy; tín nhiệm quần chúng đạt 98% và Hội đồng các cấp đều đạt 100%).

*Tiêu chuẩn 2:* Đã có 10 lần đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở trong đó có năm 2019, 02 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, 03 lần được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng tặng Bằng khen.

*Tiêu chuẩn 3:* 29 năm công tác tại các trường mầm non thuộc vùng khó khăn nhất của huyện ………., nhà giáo đã không ngừng cố gắng vươn lên thực hiện tốt công tác chăm sóc trẻ mầm non, xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đạt và vượt chuẩn đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ, năm 2011, được điều động làm Hiệu trưởng trường Mầm non ……., là đơn vị có nhiều khó khăn với 15 điểm trường có nhiều trẻ suy dinh dưỡng, cơ sở vật chất phục vụ việc dạy học chưa đảm bảo, Nhà giáo đã có nhiều giải pháp xây dựng và củng cố trường: tham mưu lãnh đạo đầu tư xây dựng 10 phòng học kiên cố, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, huy động từ nguồn xã hội hóa xây dựng 2 phòng học kiên cố, 5 bếp ăn bán trú, máy lọc nước ở 5 điểm trường, khắc phục mọi khó khăn nâng cao chất lượng giáo dục đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2015, có sáng kiến đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất để đạt trường chuẩn quốc gia được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh và cấp huyện công nhận và ứng dụng, Trường Mầm non ...... năm học 2017-2018 và 2018- 2019 đạt danh hiệu TTLĐXS.

*Tiêu chuẩn 4:* Có 29 năm công tác trong ngành giáo dục trong đó có 10 năm trực tiếp giảng dạy.

**Mẫu số 05**

|  |  |
| --- | --- |
| ……………….(1) **HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG DANH HIỆU NGND, NGƯT** ………………..(2) **-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *………, ngày … tháng …. năm ….* |

**BIÊN BẢN**

**Họp Hội đồng xét tặng danh hiệu  
“Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”**

1. Hội đồng ………………….. xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” ……….. được thành lập theo Quyết định số: ………. ngày ….. tháng …. năm …. của................................................................................

2. Hội đồng đã tổ chức cuộc họp ngày …….. tháng ….. năm 20 …… tại …………………. dưới sự chủ trì của ông (bà) ..................... Chủ tịch Hội đồng xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú lần thứ ………………………..

3. Tổng số thành viên Hội đồng: ………………………….

- Tham gia cuộc họp có ……………….. thành viên

- Vắng mặt: …………………………………………….

- Lý do ………………………………………………….

- Thư ký (người ghi biên bản): ……………………………………..

4. Nội dung cuộc họp (theo diễn biến của cuộc họp)

a) Ông (bà) …………………………. thay mặt Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” báo cáo tóm tắt thành tích của các cá nhân. Hội đồng đã bám sát các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Nghị định số …../…../NĐ-CP, ngày …./ …./ …..của Chính phủ quy định xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú để nghiên cứu, thảo luận, xem xét thành tích của các cá nhân được đề nghị.

b) Báo cáo tình hình kết quả thăm dò dư luận:

Ngày …. tháng ...... năm, Hội đồng …… đã tổ chức thăm dò dư luận đối với các cá nhân đề nghị xét tặng có số phiếu tín nhiệm của quần chúng đạt từ 80% trở lên bằng các hình thức (niêm yết công khai danh sách, đăng tải trên website của đơn vị, ...). Sau …. ngày thăm dò dư luận, thường trực Hội đồng tổng hợp lại ý kiến:

Tóm tắt các ý kiến phản hồi (nếu có):

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

c) Báo cáo tình hình đơn thư (nếu có)

- Số lượng đơn thư: ....................................................................................................

.....................................................................................................................................

- Nội dung cơ bản của đơn thư: ..................................................................................

.....................................................................................................................................

- Kết quả xử lý đơn thư: ..............................................................................................

.....................................................................................................................................

d) Các vấn đề chính được Hội đồng thảo luận:

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

đ) Các vấn đề khác (nếu có):

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Hội đồng thống nhất đưa vào danh sách bỏ phiếu đề nghị xét tặng danh hiệu Nhà giáo Nhân dân cho cá nhân và Nhà giáo Ưu tú cho ................ cá nhân.

5. Hội đồng đề cử ban kiểm phiếu, gồm các ông (bà):

- Ông (bà) …………………………………….. Trưởng ban;

- ………………………………………………… ủy viên;

- ………………………………………………… ủy viên;

- …………………………………………….

6. Tổng số thành viên trong Hội đồng: ……………. người.

- Số thành viên Hội đồng tham gia bỏ phiếu tại cuộc họp: ……………….. người;

- Số thành viên Hội đồng vắng mặt bỏ phiếu sau cuộc họp: ………………. người.

Lý do: ..........................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

- Ban kiểm phiếu đã làm việc theo quy định:

- Số phiếu phát ra: ……………… phiếu

- Số phiếu thu về: ……………… phiếu

- Số phiếu hợp lệ: ………………. phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: …………… phiếu.

7. Kết quả kiểm phiếu bầu danh hiệu Nhà giáo Nhân dân, Nhà giáo Ưu tú (3)

a) Cá nhân có số phiếu đạt từ 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên: ………. cá nhân.

- Nhà giáo Nhân dân

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ - đơn vị công tác** | **Số phiếu đạt** | **Tỷ lệ %** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

- Nhà giáo Ưu tú

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ - đơn vị công tác** | **Số phiếu đạt** | **Tỷ lệ %** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

b) Cá nhân có số phiếu đạt dưới 90% tổng số thành viên Hội đồng trở lên:…. cá nhân.

- Nhà giáo Nhân dân

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ - đơn vị công tác** | **Số phiếu đạt** | **Tỷ lệ %** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

- Nhà giáo Ưu tú

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ - đơn vị công tác** | **Số phiếu đạt** | **Tỷ lệ %** |
| 1. |  |  |  |  |
| 2. |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

8. Tổng hợp, phân tích số lượng đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (4)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nữ ……………………  Nam …………………..  Tổng số: ……………….. | | Giảng viên ……………………………  1. Đại học ……………….  2. Cao đẳng …………… |
| Dân tộc ……………..     Nữ dân tộc ………. | | Giáo viên ……………….  1. Mầm non …………………  2. Tiểu học ………………….  3. Trung học cơ sở ……………….  4. Trung học phổ thông ……………..  5. Trung cấp và sơ cấp ………….. |
| Học hàm: |  |
| 1. Phó Giáo sư (Nam)  ………….. | (Nữ) …….. |
| 2. Giáo sư (Nam) …….. | (Nữ) …….. |
| Tổng số: …………….. | |
| Học vị: |  |
| 1. Tiến sĩ (Nam) ……………. | (Nữ) …….. |
| 2. Thạc sĩ (Nam) …………..  Tổng số: | (Nữ) …… |
| Cán bộ quản lý giáo dục: ………………………….  1. Cơ quan Quản lý giáo dục ………………..  2. Quản lý cơ sở giáo dục …………………. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú:***

(1) Tên cơ quan, đơn vị ghi tại con dấu Hội đồng sử dụng.

(2) Tên Hội đồng đề nghị.

(3) Ghi đủ số cá nhân trong danh sách bỏ phiếu, xếp thứ tự theo số phiếu từ cao đến thấp; tỷ lệ % = Số phiếu đạt/Tổng số thành viên trong quyết định thành lập Hội đồng.

(4) Thư ký Hội đồng tổng hợp các cá nhân đạt trên 90% số phiếu Hội đồng theo bảng tổng hợp.